

Bản án số: 195/2023/DSST

Ngày: 18/8/2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức.

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXX-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Châu H – Giám đốc chi nhánh Đông A - Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị H – Trưởng phòng Phòng giao dịch Đông A - Chi nhánh Đông A - Ngân hàng T.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1967.

2.2. Bà Bùi Đào K, sinh năm 1972 (Vợ ông T).

Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Trần Thị Thiên H, sinh năm 1998 (Con ông T, bà K).

3.2. Chị Trần Khánh L, sinh năm 2004 (Con ông T, bà K).

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, chị H, chị L là: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Bà H, ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/30/2023 và các bản tự khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Quá trình cấp tín dụng: Ngân hàng T - Chi nhánh Đông A đã cho ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K vay tín dụng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019 với một số thông tin chi tiết như sau:

- Số tiền giải ngân cho vay: 2.867.872.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Mục đích: Thanh toán một phần tiền mua nhà ở theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HĐBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bắc Hà (Bên bán nhà ở) và bà Bùi Đào K (Bên mua nhà ở).

- Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Căn cứ theo công văn số 772/VCB-CSSPBL về chương trình cho vay lãi suất cố định cho Khách hàng bán lẻ năm 2019. Lãi suất được áp dụng như sau:

- Đối với các khoản giải ngân đến hết ngày 31/3/2020.

- + Áp dụng lãi suất cố định trong vòng 24 tháng tính từ thời điểm giải ngân. Mức lãi suất này sẽ được thông báo tại thời điểm giải ngân.

- + Sau thời gian áp dụng lãi suất trên, lãi suất cho vay bằng (=) lãi suất huy động VND 24 tháng trả lãi sau của VCB Đông A cộng (+) 3.5%/năm nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo của VCB Đông A tại thời điểm đó, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần.

- + Trường hợp khoản vay chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn, áp dụng mức lãi suất thông thường theo thông báo của VCB Đông A kể từ thời điểm phát sinh nợ không đủ tiêu chuẩn.

- Đối với các khoản giải ngân sau ngày 31/3/2020: Theo thông báo của VCB Đông A tại thời điểm giải ngân, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ vào ngày 26 hàng tháng, theo lịch trả nợ.

Ngoài ra, ngày 11/3/2019, Ngân hàng còn phát hành thẻ tín dụng cho ông Trần Hữu T.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019, VCB Chi nhánh Đông A và ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K đã sử dụng biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản của ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K với các thông tin chi tiết như sau:

- Bên bảo đảm: Ông Trần Hữu T và vợ là bà Bùi Đào K.

- Tài sản bảo đảm: Tài sản hình thành từ vốn vay là: Quyền tài sản phát sinh theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HĐBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 và các văn bản, phụ lục kèm theo.

- Giá trị tài sản theo biên bản định giá tại thời điểm cho vay là: 4.096.960.000 đồng.

Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019 ký giữa Ngân hàng và khách hàng, đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 18/7/2023, ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K còn nợ Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền gồm:

- Số tiền nợ gốc: 2.191.876.139 đồng.
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 1.374.075 đồng.
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 131.419.652 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.324.669.866 đồng (Hai tỷ, ba trăm hai tư triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A đã nhiều lần làm việc trực tiếp có văn bản yêu cầu ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu và thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A.

Nay, Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 18/7/2023 gồm:

- + Số tiền nợ gốc: 2.191.876.139 đồng.
- + Số tiền nợ lãi trong hạn: 1.374.075 đồng.
- + Số tiền nợ lãi quá hạn: 131.419.652 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.324.669.866 đồng (Hai tỷ, ba trăm hai tư triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng).

- Buộc ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BĐS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Trần Hữu Thanh cùng vợ là bà Bùi Đào Khuyên trả hết nợ gốc cho Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A.

- Nếu ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ được đảm bảo là toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng này và đảm bảo cho khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A theo hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ hai.

** Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Năm 2019, vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A với số tiền vay là hơn 2.000.000.000 đồng và ông có mở thẻ tín dụng. Để đảm bảo cho khoản vay trên vợ chồng ông thế chấp tài sản là căn hộ chung cư tại khu đô thị mới

Ông nhất trí về số nợ gốc và lãi như Ngân hàng tính. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông có vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay, Ngân hàng khởi kiện, vợ chồng ông có ý kiến đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông trả toàn bộ nợ gốc và lãi là 2.324.669.866 đồng để lấy lại căn hộ chung cư đã thế chấp. Ông không nhất trí với việc Ngân hàng yêu cầu tài sản thế chấp đảm bảo cho cả khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định, tính đến hết ngày 18/8/2023, ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K còn nợ Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng gồm:

- Nợ gốc: 2.194.808.873 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 148.857.040 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.821.159 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.345.487.072 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng).

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải có nghĩa vụ trả ngay toàn bộ số tiền nêu trên và giữ nguyên các yêu cầu khác.

Bị đơn nhất trí về số tiền nợ gốc, lãi như Nguyên đơn tính và có quan điểm: Vợ chồng Bị đơn nhất trí trả toàn bộ nợ gốc và lãi để lấy lại căn hộ chung cư đã thế chấp, không nhất trí về việc Ngân hàng yêu cầu tài sản thế chấp đảm bảo cho cả khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A đã được xét xử năm 2021, không liên quan gì đến căn hộ chung cư này

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, cụ thể: Buộc ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền tính đến hết ngày 18/8/2023 tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.345.487.072 đồng. Trong trường hợp ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K không T toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự

án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, Hà Nội mang tên vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K.

Không chấp nhận việc Nguyên đơn yêu cầu tài sản bảo đảm cho cả khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A.

Về án phí: Ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải chịu án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{2} Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện Nguyên đơn có ghi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A thì thấy: Ngày 08/10/2021, giữa vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K với Ngân hàng T có ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, thể hiện Bên thế chấp là ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A. Theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thì vợ chồng ông Trần Hữu T thế chấp căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, Hà Nội mang tên vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K để bảo đảm cho khoản nợ của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 19002/HM/HĐTD.DAH ngày 16/01/2019 đã được xét xử tại Bản án kinh doanh thương mại số: 47/2021/KDTM-ST ngày 14, 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông A, trong khi đó tại bản án này không có tài sản thế chấp là căn hộ chung cư nêu trên. Việc hai bên ký Hợp đồng thế chấp ngày 08/10/2021 chỉ là thỏa thuận giữa hai bên, không phải ba bên, không có tài liệu nào thể hiện có sự tham gia giao kết của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A. Ông Trần Hữu T không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A. Mặt khác, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội không đưa Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, không có căn cứ để đưa Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về hợp đồng tín dụng:

Các bên đương sự đều thừa nhận giữa Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A và ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K có giao kết Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn đối với khoản tiền vay: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019 và thẻ tín dụng ngày 11/3/2019, bảng kê tính lãi do Nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa và

sự thừa nhận của các bên liên quan thì tính đến hết ngày 18/8/2023 ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K còn nợ Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền gồm:

- Nợ gốc: 2.194.808.873 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 148.857.040 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.821.159 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.345.487.072 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng).

(Có bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Nay, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng T tổng số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2023 đến khi thực tế trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019. Bị đơn nhất trí về số tiền nợ gốc và lãi như Nguyên đơn yêu cầu. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 18/8/2023 là 2.345.487.072 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký trên dư nợ gốc thực tế.

{3.2} Về tài sản đảm bảo thì thấy:

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K là tài sản hình thành từ vốn vay: Quyền tài sản phát sinh theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HDBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 và các văn bản, phụ lục kèm theo.

Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019 ký giữa Ngân hàng và khách hàng và đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Ngoài ra, ngày 08/10/2021, giữa vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K với Ngân hàng T có ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, thể hiện Bên thế chấp là ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A. Theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thì vợ chồng ông Trần Hữu T thế chấp căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, thành phố Hà Nội mang tên bà Bùi Đào K để bảo đảm cho khoản nợ của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 19002/HM/HĐTD.DAH ngày 16/01/2019.

Xét thấy:

- Đối với Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số: 02519/ĐA-HĐTC ngày 08/4/2019, thể hiện Bên thế chấp là ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A: Hợp đồng thế chấp tài sản này có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Như vậy, hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp pháp

luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ của vợ chồng ông Trần Hữu T theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019 và thẻ tín dụng của Nguyên đơn phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

- Đối với Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số: 21177/DAH-HĐTC ngày 08/10/2021, thể hiện Bên thế chấp là ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A thì thấy: Ngày 08/10/2021, giữa vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K với Ngân hàng T có ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng. Theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thì vợ chồng ông Trần Hữu T thế chấp căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, Hà Nội mang tên bà Bùi Đào K để bảo đảm cho khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 19002/HM/HĐTD.DAH ngày 16/01/2019 đã được xét xử tại Bản án kinh doanh thương mại số: 47/2021/KDTM-ST ngày 14, 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông A, trong khi đó tại bản án này không có tài sản thế chấp là căn hộ chung cư nêu trên. Việc các bên ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng ngày 08/10/2021 chỉ là thỏa thuận giữa hai bên, không phải ba bên, không có tài liệu nào thể hiện có sự tham gia giao kết của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A. Mặt khác, ông Trần Hữu T không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A nên Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến hợp đồng này. Vì vậy, yêu cầu của Nguyên đơn đề nghị khi xử lý căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, thành phố Hà Nội mang tên bà Bùi Đào K thì phạm vi bảo đảm phải thu hồi cả khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên A theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 19002/HM/HĐTD.DAH ngày 16/01/2019 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

{4} Về án phí: Ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 275, 280, 293, 299, 320, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng T các khoản tiền tính đến hết ngày 18/8/2023 gồm:

- Nợ gốc: 2.194.808.873 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 148.857.040 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.821.159 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.345.487.072 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng).

3. Buộc ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng T từ ngày 19/8/2023 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019.

4. Trường hợp ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K không T toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng T có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Căn hộ chung cư số 01 tại tầng 15 thuộc tòa D1, sảnh Diamond dự án 6th Element, ô đất 017-HH1 khu đô thị mới T, quận Tây H, thành phố Hà Nội mang tên vợ chồng ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K (Theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HĐBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 giữa Bên bán nhà ở là Công ty cổ phần tập đoàn Bắc Hà với Bên mua nhà ở là bà Bùi Đào K).

Nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp nêu trên là: Bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Khách hàng phải trả cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toán, kể cả nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, các loại phí, lệ phí và các khoản bồi hoàn phát sinh theo các hợp đồng cấp tín dụng nêu dưới đây, hợp đồng hoặc các tài liệu giao dịch khác: Tất cả các hợp đồng cấp tín dụng ký giữa Khách hàng và Ngân hàng trước, trong hoặc sau ngày ký hợp đồng này.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Trần Hữu T và bà Bùi Đào K phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng T.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải chịu 78.910.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, chín trăm mười nghìn đồng) tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng T được nhận lại 36.853.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006652 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Đông A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

Đông A, ngày 19 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay ngày 19 tháng 7 năm 2023, vào hồi 16 giờ 00 phút.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải: Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hòa giải: Bà Ngô Thị Thu Hà.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Châu Hạnh - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng T - Chi nhánh Đông A.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Huyền.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Hữu Khanh, sinh năm 1967.

Bà Bùi Đào K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Bùi Đào K, sinh năm 1972.

3.2. Chị Trần Thị Thiên H, sinh năm 1998.

3.3. Chị Trần Khánh L, sinh năm 2004.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, chị H, chị L là: Ông Trần Hữu Khanh, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Bà H, ông T.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt, vắng mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Quá trình cấp tín dụng: Ngày 08/4/2019 VCB Chi nhánh Đông A đã cho vay ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/04/2019 với các thông tin chi tiết như sau:

- Số tiền giải ngân cho vay: 2.867.872.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai đồng).

- Mục đích: Thanh toán một phần tiền mua nhà ở theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HDBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bắc Hà (Bên bán nhà ở) và bà Bùi Đào K (Bên mua nhà ở).

- Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu.

- Lãi suất cho vay trong hạn:

Căn cứ theo công văn số 772/VCB-CSSPBL về chương trình cho vay lãi suất cố định cho Khách hàng bán lẻ năm 2019. Lãi suất được áp dụng như sau:

- Đối với các khoản giải ngân đến hết ngày 31/3/2020.

+ Áp dụng lãi suất cố định trong vòng 24 tháng tính từ thời điểm giải ngân. Mức lãi suất này sẽ được thông báo tại thời điểm giải ngân.

+ Sau thời gian áp dụng lãi suất trên, lãi suất cho vay bằng (=) lãi suất huy động VND 24 tháng trả lãi sau của VCB Đông A cộng (+) 3.5%/năm nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo của VCB Đông A tại thời điểm đó, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần;

+ Trường hợp khoản vay chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn, áp dụng mức lãi suất thông thường theo thông báo của VCB Đông A kể từ thời điểm phát sinh nợ không đủ tiêu chuẩn;

- Đối với các khoản giải ngân sau ngày 31/3/2020: Theo thông báo của VCB Đông A tại thời điểm giải ngân, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: định kỳ vào ngày 26 hàng tháng, theo lịch trả nợ.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019, VCB Chi nhánh Đông A và ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K đã sử dụng biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản của ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K với các thông tin chi tiết như sau:

- Bên bảo đảm: Ông Trần Hữu T và vợ là bà Bùi Đào K.

- Tài sản bảo đảm: Tài sản hình thành từ vốn vay là: Quyền tài sản phát sinh theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số HDBH/6th Element/D1/1501 ký ngày 25/3/2019 và các văn bản, phụ lục kèm theo.

- Giá trị tài sản theo biên bản định giá tại thời điểm cho vay là: 4.096.960.000 đồng (Bốn tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019 ký giữa Ngân

hàng và khách hàng và đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 18/07/2023, ông Trần Hữu T cùng vợ là bà Bùi Đào K còn nợ Ngân hàng T – Chi nhánh Đông A các khoản tiền gồm:

- Số nợ gốc: 2.191.876.139 đồng.
- Số nợ lãi trong hạn: 1.374.075 đồng.
- Số nợ lãi quá hạn: 131.419.652 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.324.669.866 đồng (Hai tỷ, ba trăm hai tư triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng).

VCB Chi nhánh Đông A đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/4/2019, yêu cầu ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/4/2019. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho VB, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB.

Nguyên đơn đề nghị: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

- Tuyên buộc ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 18/7/2023 là:

- Số nợ gốc: 2.191.876.139 đồng.
- Số nợ lãi trong hạn: 1.374.075 đồng.
- Số nợ lãi quá hạn: 131.419.652 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.324.669.866 đồng (Hai tỷ, ba trăm hai tư triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng).

- Tuyên buộc ông Trần Hữu T, bà Bùi Đào K phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 03419/BDS/ĐA-HĐTD ngày 08/04/2019 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Trần Hữu Thanh cùng vợ là bà Bùi Đào Khuyên trả hết nợ gốc cho VCB.

- Tuyên nếu ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Đông A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 02519/ĐA-HĐTC ký ngày 08/04/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Đông A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Hữu Thanh, bà Bùi Đào Khuyên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ được đảm bảo là toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng này và đảm bảo cho khoản nợ của Công ty Thiên A.

*** Bị đơn trình bày:**

Năm 2019, vợ chồng tôi có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam với số tiền vay là hơn 2.000.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên vợ chồng tôi thế chấp tài sản là căn hộ chung cư tại khu đô thị mới T.

Tôi nhất trí về số nợ gốc và lãi như ngân hàng tính. Nay do điều kiện kinh doanh khó khăn, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, vợ chồng tôi có ý kiến đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng tôi trả toàn bộ nợ gốc và lãi là 2.324.669.866 đồng để lấy lại căn hộ chung cư thế chấp. Tôi không nhất trí về việc Ngân hàng yêu cầu tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản nợ của Công ty Thiên A.

**NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ
GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC**

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI**

Không.

Phiên hòa giải kết thúc hồi 17 giờ 00 cùng ngày, các đương sự đã tự đọc lại biên bản, công nhận ghi đúng ý kiến của họ và nhất trí ký tên.

Các đương sự
tham gia phiên hoà giải

Thư ký ghi
biên bản hoà giải

Thẩm phán - Chủ trì
phiên hoà giải

Ngô Thị Thu Hà

Đỗ Thị Vân

Đông A, ngày 19 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2023, vào hồi 16 giờ 00 phút.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A - Thành phố Hà Nội tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 03/4/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Đỗ Thị Vân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Ngô Thị Thu Hà**

II. Những người tham gia phiên họp:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Châu Hạnh - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng T - Chi nhánh Đông A.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Huyền.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Hữu T, sinh năm 1967.

Bà Bùi Đào K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, Hà Nội.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Bùi Đào K, sinh năm 1972.

3.2. Chị Trần Thị Thiên H, sinh năm 1998.

3.3. Chị Trần Khánh L, sinh năm 2004.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, chị H, chị L là: Ông Trần Hữu Khanh, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm B, xã Vân N, huyện Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Bà H, ông T.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình.

PHẦN NỘI DUNG

1. Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp có trong hồ sơ vụ án.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

* Thẩm phán hỏi các bên đương sự về việc yêu cầu khởi kiện, có sửa đổi, bổ sung, thay đổi hoặc rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn như trong đơn khởi kiện.

* Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc gì, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn.

3. Các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có ý kiến về các tài liệu, chứng cứ được công bố:

* Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ đã được công bố.

4. Các đương sự bổ sung tài liệu, chứng cứ mới và đề nghị về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; những người khác cần được Tòa án triệu tập:

* Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì mới và cũng không đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ gì mới, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

5. Những vấn đề khác liên quan đến chứng cứ mà đương sự thấy cần thiết: Không.

6. Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu liên quan đến thu thập và công bố tài liệu, chứng cứ theo quy định tố tụng:

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với các tài liệu chứng cứ đã được công bố, không ai yêu cầu gì thêm.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Thẩm phán xem xét các ý kiến giải quyết các yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với ý kiến.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Không

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2023.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Ngô Thị Thu Hà

Đỗ Thị Vân